

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long (giai đoạn 1) tại thị trấn Phú Phong và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 720/STNMT-CCBVM ngày 17/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long (giai đoạn 1) tại thị trấn Phú Phong và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long (giai đoạn 1) của UBND huyện Tây Sơn tại thị trấn Phú Phong và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 483/UBND-KT ngày 14/04/2023 của UBND huyện Tây Sơn

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 423/TTr-STNMT ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long (giai đoạn 1) (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phú Phong và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND xã Bình Hòa;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG BẢO TÀNG QUANG TRUNG
ĐI THÁP DƯƠNG LONG (GIAI ĐOẠN 1) CỦA UBND HUYỆN TÂY SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long (giai đoạn 1).

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Phú Phong và xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND huyện Tây Sơn.

- Địa chỉ liên hệ: số 59 đường Phan Đình Phùng, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Cải tạo, nâng cấp Tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long có tổng chiều dài 4,0 km, trong đó:

+ Điểm đầu: Giáp với nút giao của Dự án “Đập dâng Phú Phong” thuộc khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

+ Điểm cuối: Tại Km4+0,00 của Tuyến đường thuộc xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hạng mục đền bù, giải phóng mặt bằng; khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án: Xây dựng Tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng, chiều dài thiết kế 4,0 km, bề rộng nền đường 9,0 m, bề rộng mặt đường 7,0 m; Công trình thoát nước qua Tuyến đường.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: Hệ thống an toàn giao thông; 01 công trường thi công: tại đây bố trí lán trại, 01 trạm trộn bê tông xi măng công suất 30 m³/giờ, bãi tập kết máy móc và nguyên vật liệu.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 nhà vệ sinh di động; các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo, bãi tập kết tạm; 01 bãi thải tại thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 1,36 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng Tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên Tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng:

+ Phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...

+ Nước thải từ trạm trộn bê tông với lưu lượng khoảng 8,1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS.

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân lao động với khối lượng khoảng 1 - 2kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu trong phạm vi giải phóng mặt bằng phục vụ thi công với khối lượng khoảng 174,42 m³ trong suốt quá trình thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: Đất đá, bê tông, sắt thép vụn,...

+ Phát sinh từ hoạt động thi công đào, đắp từ quá trình thi công Tuyến đường với khối lượng khoảng 10.608,11 m³. Thành phần chủ yếu là bùn hữu cơ, đất thải,....

3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại. Thành phần chủ yếu: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng sơn, xăng, dầu nhớt với khối lượng khoảng 50kg trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng Tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: thu gom và xử lý nước thải bằng nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: Tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng (tưới ẩm bề mặt công trường, tưới ẩm nguyên vật liệu) và phần còn lại sẽ bố trí hố lắng để lắng chất rắn lơ lửng trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu, cát thừa được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi tại khu vực thi công.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Tưới ẩm nguyên vật liệu để giảm thiểu lượng bụi phát sinh từ hoạt động của trạm trộn bê tông.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy

kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

+ Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động tháo dỡ công trình cũ và đất bóc phong hóa: bố trí bãi chứa tạm đảm bảo về môi trường, gần khu vực thi công để thu gom chất thải xây dựng và vận chuyển về bãi thải tại thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế sa bồi, sạt lở và phục hồi môi trường bãi thải khi kết thúc đổ thải.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Phương án đền bù, giải phóng mặt bằng được thực hiện công khai, hợp lý đúng theo quy định.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lập kế hoạch, sắp xếp nhân lực không chồng chéo giữa các công việc trong từng hạng mục với nhau.

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn phù hợp với quy mô, mức độ rủi ro xảy ra tai nạn lao động của công trường theo quy định.

- Tổ chức phân luồng giao thông và bố trí biển báo tại các khu vực có dân cư qua lại, khu vực tiếp giáp với đường giao thông để hạn chế tối đa các khả năng xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn hướng đi cho các phương tiện vận chuyển và đặt tại các vị trí trước nơi thi công tối thiểu 50 m.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trong khu vực.
- Xây dựng tiến độ thi công hợp lý, đảm bảo hoàn thành từng hạng mục trước mùa mưa bão, không để công trình dở dang gây sạt lở.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:
 - + Khu vực dân cư thôn Đồng Hòa (Tọa độ: 1.538933; 575.275).
 - + Khu vực dân cư thôn Vĩnh Lộc (Tọa độ: 1.539190; 576.574).
 - + Khu vực dân cư thôn Kiên Thạnh (Tọa độ: 1.539297; 577.674).
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, TSP, SO₂, CO, NO₂.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Quy chuẩn đánh giá:
 - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát:
 - + Tại mương thủy lợi phía Bắc dự án (Tọa độ: 1.538969; 575.065).
 - + Tại mương nội đồng thôn Vĩnh Lộc (Tọa độ: 1.539335; 577.071).
 - + Nước mặt tại mương Văn Chấn (Tọa độ: 1.539345; 577.467).
- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Nitrat, Coliform, tổng dầu mỡ.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn đánh giá: QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.3. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát khối lượng thu gom và xử lý.
- Tần suất giám sát: 2 lần/năm.